TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày:13-11-2020
V/v "Xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị N

2.Ông Nguyễn Vĩnh L.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh K-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc "Xin ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1.***Nguyên đơn***: chị Phan Thị Nh, sinh năm 1989 (có mặt).

HKTT: số 56 ấp Gò Nôi, xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long An.

Chổ ở hiện nay: số 10 ấp Bàu Môn, xã T Hưng, thị xã K, tỉnh Long An.

2**.** ***Bị đơn***: anh Vũ Tấn Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Cư trú: số 56 ấp Gò Nôi, xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai của chị Phan Thị Nh trình bày: Chị và anh Đ có tình yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long An. Thời gian đầu cuộc sống vợ

chồng hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên chị thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung gồm Vũ Thị Kim Ng, sinh ngày 18/10/2012 và Vũ Thị Kim X, sinh ngày 12/4/2014. Khi ly hôn đối với cháu Ng có nguyện vọng sống với chị, cháu X còn nhỏ chị đang nuôi dạy. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu Ng và cháu X, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Tấn Đ trình bày: Anh và chị Nh chung sống có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long An đúng như lời chị Nh trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau này vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau về cách sống. Nay chị Nh xin ly hôn anh Đ đồng ý.

Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung gồm: cháu Vũ Thị Kim Ng, sinh ngày 18/10/2012 và Vũ Thị Kim X, sinh này 12/4/2014. Nay anh yêu cầu được nuôi 02 con chung Ng và cháu X, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung như lời trình bày chị Nh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Nh và anh Vũ Tấn Đ đăng ký kết hôn ngày 20/8/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nay chị Nh yêu cầu giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân:

Sau khi kết hôn chị Nh về sống bên gia đình anh Đ tại ấp Gò Nôi, xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long An được một thời gian ngắn, cho đến tháng 8/2012 chị Nh và anh Đ cùng nhau lên Thành phố Hồ Chí Minh chung sống thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn tình cảm giữa hai bên. Nguyên nhân do anh Đ đi làm việc tại Công ty nên có mối quan hệ xã hội Nhều người, nên chị Nh nghi ngờ anh Đ có tình cảm với người phụ nữ khác mà ít quan tâm vợ và con. Về chị Nh do chưa có việc làm phải phụ thuộc vào thu nhập của anh Đ, cũng như trong cách sống và sinh hoạt giữa chị Nh và anh Đ không phù hợp, anh Đ yêu cầu chị Nh biết chăm sóc chồng con và quán X việc gia đình, còn chị Nh trong sinh hoạt gia đình không được khéo léo và thiếu sự nhẹ nhàn làm anh Đ không hài lòng, từ đó mâu thuẫn tình cảm chị Nh và anh Đ ngày càng gay gắt với nhau, cho đến tháng 01 năm 2020 chị Nh cùng với cháu X về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Ngoài ra khi chị Nh bỏ về bên cha mẹ ruột sống, anh Đ có đến nhà cha mẹ chị Nh yêu cầu chị Nh trở về chung sống nhưng chị Nh không đồng ý, vì vậy chị Nh và anh Đ sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay.

Xét thấy tình cảm giữa chị Nh và anh Đ không còn hàn gắn và mục đích hôn nhân không Đ được, nên tại phiên tòa chị Nh và anh Đ tự nguyện thuận tình ly hôn. Nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nh và anh Đ là phù hợp pháp luật.

2.2. Về con chung: Tại phiên tòa chị Nh và anh Đ thống nhất trong thời gian chung sống với nhau hai bên đã có 02 người con chung tên Vũ Thị Kim Ng, sinh ngày 18/10/2012 và Vũ Thị Kim X, sinh ngày 12/4/2014, tuy nhiên sau khi chị Nh và anh Đ sống ly thân thì cháu Ng sống chung với anh Đ, còn cháu X sống chung với chị Nh.

Xét thấy chị Nh cung cấp giấy xác nhận của Trường tiểu học xã T Hưng, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xác nhận hiện nay cháu Vũ Thị Kim X đang học lớp 1A1 Trường tiểu học T Hưng. Ngoài ra, tại bản hợp đồng lao động ký ngày 01/8/2020 giữa bà Hoàng Thị Hồng Ng, chủ quán café Royl Coffee với chị Phan Thị Nh theo mức lương chị Nh thu nhập 10.000.000đồng/1tháng, như vậy chị Nh có đủ điều kiện nuôi con, nên chị yêu cầu xin được tiếp tục nuôi cháu X là phù hợp. Còn đối với cháu Vũ Thị Kim Ng tại bản tự khai ngày 16/9/2020 nguyện vọng cháu muốn sống với chị Nh. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Nh không có yêu cầu nuôi cháu Ng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn đối với cháu Vũ Thị Kim Ng đang sống chung với anh Đ và được đi học Trường tiểu học Nhơn H, huyện Tân T. Cũng như tại phiên tòa cháu Vũ Thị Kim Ng có thay đổi nguyện vọng là cháu muốn sống với anh Đ, nên việc anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Ng là phù hợp.

Riêng cháu Vũ Thị Kim X, tại phiên tòa anh Đ yêu cầu được nuôi cháu X. Xét thấy cháu X đã sống với chị Nh và đang được đi học tại Trường tiểu học T Hưng như nhận định trên, như vậy nhằm để tránh việc xáo trộn tâm lý và ổn định cuộc sống hiện nay của cháu X, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về yêu cầu được nuôi cháu X là có cơ sở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Nh không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, ngược lại anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị Nh và anh Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Nh và anh Đ.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Nh và anh Đ thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Nợ chung: Tại phiên tòa chị Nh và anh Đ trình bày không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nh phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch; anh Đ không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Nh và anh Vũ Tấn Đ.

2.Về con chung: Chị Phan Nhị Nh được nuôi con chung Vũ Thị Kim X, sinh ngày 12/4/2014 (hiện nay đang sống với chị Nh).

Anh Vũ Tấn Đ được nuôi con chung Vũ Thị Kim Ng, sinh năm 18/10/2012 (hiện nay đang sống với anh Đ). Chị Nh và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có đơn yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai số 0001219 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Tân T;*
- *Chi cục THADS huyện Tân T;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn H